

Trại Hàm tan

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2365 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Sø GRT

SIISLD

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định thứ số 145 ngày 20 tháng 05 năm 85
của be noi vu

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Ho. tên khai sinh **NGUYỄN HỮU MINH** Sinh năm 19 **44**

Các tên gọi khác: _____

Nơi sinh Thủ Đức, Net

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 120/248 Trần Bình Trọng - Quận 5
T/P Hồ Chí Minh.

Can tại Đại Ủy sỹ quan nghiên cứu phòng 2/BTTM.

Bị bắt ngày 24/06/75 Ấn phát TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____.

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 120/248 Trần bình trọng - Quận 5 - T/P HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : nhận thấy được tội lỗi, tin tưởng vào chính sách khoan
khoan hồng của cách mạng.

Lao động : Tham gia đủ ngày công, năng xuất chất lượng bình
Thường

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Tham gia đều , nhận thức chuyển biến khá .
Quản chế 12 tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: nhà cư trú

Trước ngày tháng năm 19

Làm tay ngôn ngữ

Cin

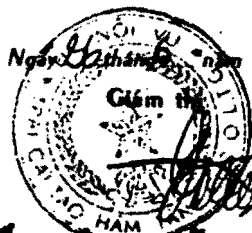
Danh bạ số 5-5-5-5-5-5

Lip 141 _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Asperin & Mint
Mash

Ngày 16 tháng 6 năm 19 85

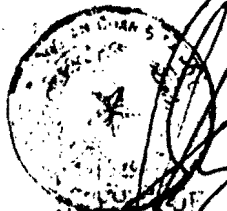


THIỆU TÀI NGUYÊN ANH QUANG

xác nhận
đường đi có đến kinh điển
An địa trường.

Ngày 28.06.1985.

T. CAPAI



Nguyễn Văn Sơn

15.05.90

Kính gửi Bà chủ tịch

Hội Từ Nhân Chính Trị Việt Nam

Kính thưa Bà chủ tịch,

Tôi là Nguyễn Huệ Minh sinh 22.02.1944 tại Thủ Đức
Mô, Huyện Thủ Đức, TP. HCM. Hiện Bình Trọng thường 2 quân 5
là đại úy thông 2 Tổng Tham mưu ở Học Viện Cao Đẳng

Vào ngày 17.11.1988, qua trung gian của ông Phạm Vĩnh
bên Mỹ (Phạm Vĩnh, 16138 Charis St. F. Valley CA 92708)

Đã có gởi cho Bà chủ tịch. 2 bộ hồ sơ bảo đảm bảo
đường biển đến bên Mỹ, gia đình có 9 người, định
kém kèm sao những loại giấy tờ cần thiết. Vậy ra thực
thì như Minh không cần phải chờ đợi nữa này tôi có gởi
thêm bản sao giấy ly hôn + giấy con nuôi.

* 8 thân nhân để như sau

- Cha: Nguyễn Huệ Văn sinh 1921
- Mẹ: Nguyễn Thị Hoàn sinh 1921
- Con nuôi: Nguyễn Huệ Ngọc Hải sinh 1973
- Con nuôi: Nguyễn Huệ Hoa sinh 1975
- Em trai: Nguyễn Huệ Cảnh sinh 1947
- Em trai: Nguyễn Huệ Vương sinh 1951
- Em gái: Nguyễn Huệ Hương sinh 1953
- Em dâu: Tăng Ngọc Việt sinh 1961.

* Kính thưa Bà chủ tịch,

Kể từ ngày gởi 2 bộ hồ sơ về thân, tôi chưa hề
nhận được bất cứ một kết quả nào cả, mặc dù trong
thư tôi đã nhân xin các bạn giúp đỡ để IV# , hồ sơ
cho tôi cả 09 người. Do đó hiện nay gia đình đang
của bạn thân tôi: Ông Tăng Văn Cảnh 8411 WINLAMP LN.
HOUSTON TEXAS 77064 - U.S.A. đã gởi thêm cho Bà chủ tịch thư

này đính kèm bản sao giấy ra thư, rất thất vọng Bà
chủ tịch cho biết kết quả về sự cứu giúp của Hội.
Nếu có kết quả, xin Bà chủ tịch gởi cho ông Tăng
Văn Cảnh, đừng gởi cho Ông Phạm Vĩnh vì ông ta
thay đổi địa chỉ luôn.

Thành thật cảm ơn Bà chủ tịch.

Thân ái

PO Box 5435 Arlington VA 22205-0635

Kính

Minh

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association

HỘI CỤU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM

HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) NGUYEN HUU MINH
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M Date of Birth 22/ Feb/ 44 Place of birth Quận Lợi - Hòn Quẩn - Thủ Đức (VN)
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Đại úy
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: TP/Hồ Chí Minh
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: HÀM TÂN
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: RATNAI 20/ May/ 1985
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

3. Address of family: 120/248 Trần Bình Trọng Quận 5 - Hồ Chí Minh (VN)
(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: PHAM VINH Occupation Help Cook Restaurant
(Họ và tên)
2. Address and phone number
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee FRIEND
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 17 Nov. 1988
(Ngày, tháng, năm)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

PHAM VINH

Trại Hàm Tân

Học tập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

S6 _____ CRT

--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định thứ số 145 ngày 20 tháng 05 năm 85

của **be noi vu**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYEN HUU MINH**

Sinh năm 19 44

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thủ đầu.net

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 120/248 Trần Bình Trưng Quận 5

T/P Hồ chí Minh

Can tại Đại Ủy sở quan nghiên cứu phòng 2/BTRM

Bị bắt ngày 24/06/75

An phat TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm tháng _____

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 120/248 Trần Bình Trọng - Quận 5-T/P HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : nhận thấy được tội lỗi, tin tưởng vào chính sách khoan hồng của cách mạng.

Lao động : Tham gia đủ ngày công, năng xuất chất lượng bình
Thường

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều , nhận thức chuyên biến khá

Quản chế 12 tháng

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **nhà cư bử**

Trước đây tháng .. năm 19

Lần tay ngón phải

Củ

Danh bân số

Lap 41

**Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy**

as per the Mint

Maik

Ngày 6 tháng 6 năm 1985

Claim the

THIỆU TẢ: NGUYỄN ANH QUANG

CH 517

34

2 hours check

END TICH

Naupha rubra 25

xác nhận
đường đi có đến thành phố
tên địa phương.

Ngày 28.06.1985.

T. C. P. 21



Nguyễn Văn Sơn

Ả TRINH DIỄN tại
CÔNG AN QUÂN S

Ngày 28.06.1985

CHÍNH SÁCH QUÂN S

ROING HAI S

Mưu to trước Công Chính

Cảnh
H. H. Cảnh
Minh
N. H. Minh

TP/Hochiminh ngày 16/10/1988

Kính gửi Bà Khúc Minh Thô,
Chủ tịch Hội Tu Nhân chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435 - Arlington. Va 22205 - 0635.

Kính thưa Quý Hội,
2 anh em tôi, Nguyễn Hữu Minh - Nguyễn Hữu Cảnh,
là tu nhân chính trị Việt Nam, din gởi đến Bà chủ tịch
và Quý Hội nhiều sức khỏe và thịnh vượng. Hôm nay,
chúng tôi mạo muội viết thư này cho Quý Hội,
mặc dù Quý Hội chưa biết rõ chúng tôi là ai,
để xin cho chúng tôi được là thành viên của Quý Hội,
và nhờ Quý Hội can thiệp với chính phủ Mỹ để
cho tôi cả gia đình chúng tôi, đồng công 09 người,
được 1 SỐ LỜI và xin được vào như Việt Nam
để định cư tại Mỹ trong tương lai gần.

Thông qua báo chí Việt Nam từ ngoại quốc gởi về,
tôi biết Quý Hội rất có uy tín với chính phủ Mỹ
và đã can thiệp cho 1 số gia đình tu nhân chính
trị được 1 SỐ LỜI kể cả những trường hợp được coi
là khó khăn nhất. Gia đình chúng tôi đã nộp
rất nhiều hồ sơ sang Bangkok Thái Lan và sang

cho đến hôm nay chúng tôi chưa được 1 SỐ LỜI
nào cả. Chúng tôi gồm 1 số người đã từng công
đ tác với chính phủ VNCH trước 30.4.1975 như:

- 1) Nguyễn Hữu Vãi, Sinh 1921, cha tôi, cựu Trung úy
Quân lực, đã giải ngũ năm 1973.
- 2) Nguyễn Hữu Minh, Sinh 1944, Đại úy Phòng 2 TTH,
học tập cải tạo 24.6.1975 → 26.6.1985
- 3) Nguyễn Hữu Cảnh, Sinh 1947, Thiếu úy của quân
địa (Bộ Cảnh Sát), cũ nhân lực, học tập cải
tạo 24.6.1975 - 12.09.1977.

4) Nguyễn Văn Vĩnh dự Hùng, sinh 1949, dân số KB C 327
đầu Konlun, Trung Sĩ I Quom cu, dân số di dân
đầu đến Tỉnh Konlun 16.3. 1975, và bị bắt làm
hũ binh và chết trong trại cải tạo vào tháng
5/ 1975. Bỏ lại vợ và 02 con cháu. Hiện nay
vợ đôi có chồng khác, 02 con cháu do bên nội
nuôi dưỡng và anh một đời Nguyễn Hùng Hùng làm
cha nuôi.

5) Nguyễn Việt Vương, sinh 1951, Cử nhân Luật, Thanh
Tra Bộ Lao Động.

• Tất cả những chi tiết này, chúng tôi sẽ nói
rõ trong đơn + Questionnaire + kèm theo những giấy
đó cần thiết như bản sao giấy ra trại + khai sinh
+ hôn thú + sổ cư dân + giấy giải ngũ + thẻ căn
cứu dân sự, hình ...

• Do đó, chúng tôi xin gửi đến Quý Hội 2 request +
2 questionnaire + bản sao những loại giấy đó cần
thiết để khám xét nhờ Quý Hội, cam thiệp cho
gia đình chúng tôi, tất cả 05 người, 1 tờ Lôi
Hội trong danh sách đợt đầu 14.000 Từ chính trị +
40.000 Nhân nhân, nếu Quý Hội biết trước, ~~đó~~
có tên gia đình chúng tôi, xin hãy cho chúng
tôi được biết gấp. Gia đình chúng tôi, không có
ai là thốn nhân một chút nào, chỉ có bạn bè
đồng đội thân bên Mỹ, và đặc biệt một Mục
sĩ bên Mỹ là Nguyễn Xuân Báo, chúng tôi đã
nhờ cam thiệp những những có kết quả. Trong
trường hợp này, nếu sự cam thiệp của Quý Hội có
kết quả tốt đẹp, và Bangkok Thailand ODP chấp
nhận cho gia đình tôi bỏ Lôi, xin thường báo gấp
và gửi về cho chúng tôi ở VN bỏ Lôi hay gửi
về cho Mục sĩ Báo (a) Xin Thường để bạn cho Bà Chủ
Tịch và Quý Hội nhận hưởng ơn. Kính Cảm

F. Valley NOV. 17- 1988
V/v. ghi danh, vào Hội Từ C.T. VN.

Phạm. Vinh

Kính. Bà Chủ tịch
Hội Từ Chấn Trị VN
PO Box 5435
Arlington VA 22.205

Thưa Bà,

Tôi có người bạn Cùng Đoàn Vệ Quân Cựu, nhờ tôi giới thiệu bà
tên của các con ông ấy vừa được TRẢ TỰ DO từ TRẠI CẢI TẠO
ở VN, và họ còn kẹt ở VN, muốn được ghi danh vào danh sách Hội
Người Từ Chấn Trị VN do bà hướng dẫn, gia đình ông này đã nộp
hồ sơ xin đi hay từ 1980 tới nay chưa được biết gì cả,

Ông bạn này tên = Nguyễn Hữu Văn Đương, Bình Trưng Đông, Cựu
và các con của ông ấy đều là Sĩ Quan vừa được TRẢ TỰ DO từ
TRẠI CẢI TẠO, —. Xin kêu theo đây giấy RA TRAI - Khai Sinh -
Hôn Thê - và các giấy xét nhận - Chứng Minh - Nhiệm vụ hoạt
động trong lúc còn tại ngũ.

Nếu giấy nào chưa như cầu đến cùng xin bà ghep vào hồ
sơ để sau này khi cần đến khởi bổ túc hồ sơ, vì họ còn
ở VN rất khó nộp bổ túc hồ sơ cho kịp như cầu khi
Quý Hội hoặc một cơ quan nào ở Mỹ Cần bổ túc hồ sơ.

Kính xin Bà Chủ tịch vui lòng giúp họ rất cần ơn,
xin bà cho tôi một chữ ký để có nhân hồ sơ này và đơn
xin ghi danh vào Hội, đáng tôi giới rõ cho họ rằng tôi có
gửi những yêu cầu của gia đình họ đến bà, để họ an tâm
rằng nguyện vọng của họ đã đến Quý Hội; họ nhờ bà xin cho họ
một tờ LỜI từ Bangkok (Thailand) Cặp, Kính xin bà xét giúp họ.

Kính Bà.

= Địa chỉ liên lạc.
như trên.


Phạm, Vinh

Thụ lý số _____

Ngày _____/_____/198_____

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Tại án Sơ Thẩm số 56/TL-89 ngày 10 tháng 4 năm 1989

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 đã xét xử vụ kiện _____

Việc kiện Hôn nhân và gia đình

— Một bên là NGUYỄN HUU MINH Sinh năm 1944

Nghề nghiệp đầy kèn

Trú tại 120/240 Trần Bình Trọng phường 2-Q5

— Một bên là MINH THỊ MINH sinh năm 1951

Nghề nghiệp buôn bán

Trú tại 41/29B Đường chiến phường 1-Q5

ÁN ĐÃ TUYÊN

1) Về quan hệ vợ chồng : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NGUYỄN HUU MINH và chị MINH THỊ MINH

2) Về con chung và tài sản chung không có

Tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.000 đồng, anh Minh tự nguyện chịu

Báo cho hai bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

HỘI THẨM NHÂN DÂN
(Đã ký)

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

NGUYỄN TÂN LUYỆN

TRÍCH SAO NHƯ TRONG BẢN ÁN

Quận 5, ngày 29 tháng 5 năm 1989

TM. Tòa án Nhân dân Quận 5

NƠI NHẬN :

- Hai bên đương sự
- VKSND Quận
- VKSND Thành phố
- Tòa án Nhân dân Thành phố

Xã, Thị trấn: 3
Thị xã, Quận: 5
Thành phố, Tỉnh: HOÀ

BẢN SAO
CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 59/19
Quyển 52/88

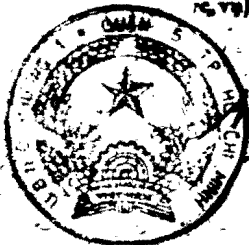
	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>DANG THI MINH</u>	<u>NGUYỄN HỮU MINH</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>26.3.1951</u>	<u>20.2.1954</u>
Quê quán		<u>Thị trấn Mỹ</u>
Nơi đăng ký thường trú	<u>48/279 Nguyễn Huệ</u>	<u>120/248 Trần Hưng Đạo TP/C</u>
Nghề nghiệp	<u>viên</u>	<u>viên</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Số CMND hoặc hộ chiếu	<u>021.0763346</u>	<u>002.455.749</u>

Đăng ký, ngày 06 tháng 4 năm 88
TM/UBND Đ.1 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Chủ tịch NGUYỄN THỊ LAN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 8 năm 88
TM/UBND Đ.1 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Nguyễn Thị Lan

(1) ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 18/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Phường _____

Quận, Huyện XămThành phố, Tỉnh HCM

☆

(2) số : 08/89(3) Quyền số : 01/CHCH

GIẤY GIAO NHẬN VIỆC NUÔI CON NUÔI

Họ và Tên đứa trẻ (4)	<u>NGUYỄN HỮU TRIỆU NAI</u>		Nam hay Nữ <u>Nam</u> (5)
Sinh ngày tháng năm (6)	<u>30 tháng 07 năm 1973</u>		
Nơi sinh (7)	<u>Tân Hoàng - Kon Tum</u>		
Phần khai về người giao và nhận	NGƯỜI GIAO	NGƯỜI NHẬN	
Họ và Tên (8)	<u>LÊ THỊ HIỀN</u>	<u>NGUYỄN HỮU MINH</u>	
Sinh ngày tháng năm (9)	<u>1950</u>	<u>1964</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch (10)	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>	
Nghề nghiệp (11)	<u>Làm ruộng</u>	<u>Lấy tư</u>	
Nơi ĐKNK thường trú (12)	<u>Phường Quý, Vĩnh Quang Kon</u>	<u>120/246 Trần Hưng</u>	
Số giấy chứng minh (13)	<u>tum - Gia Lai Kon Tum</u>	<u>Trọng P.2 Quận 5</u>	
	<u>230165068</u>	<u>022455749</u>	
Quan hệ với đứa trẻ (14) (15)	<u>Chồng chết, không khả</u>	<u>Độc thân</u>	
	<u>năng nuôi con</u>		
Lý do giao nhận (15) (14)	<u>Mẹ</u>	<u>Bố</u>	



Chúng tôi xin cam đoan trước UBND việc giao nhận con nuôi thực hiện đúng điều 24 chương IV của luật hôn nhân và gia đình đã qui định.

Người giao ký (17) Người nhận ký

(ghi rõ họ tên)

(ghi rõ họ tên)

Đã ký

Đã ký

Sao y bản chính

Ngày 1 tháng 10 năm 1989

TM. UBND Q.5

Đương Văn Bình

(16) Công nhận ngày 02 tháng 06 năm 1989

TM. Ủy Ban Nhân Dân

Ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)



(1) ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 18/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Phường _____

Quận, Huyện NAM(2) số : 09/89Thành phố, Tỉnh HCM(3) Quyền số : 01/CHCN

GIẤY GIAO NHẬN VIỆC NUÔI CON NUÔI



Họ và Tên đứa trẻ (4)	NGUYỄN HỮU HÒA		Nam hay Nữ <u>Nam</u> (5)
Sinh ngày tháng năm (6)	26 tháng 10 năm 1975		
Nơi sinh (7)	Phường Quí, Vĩnh Quang, Gia Lai - Kon Tum		
Phần khai về người giao và nhận	NGƯỜI GIAO	NGƯỜI NHẬN	
Họ và Tên (8)	LÊ THỊ HIỀN	NGUYỄN HỮU MINH	
Sinh ngày tháng năm (9)	1950	1944	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch (10)	Việt-Nam	Việt-Nam	
Nghề nghiệp (11)	Làm ruộng	Dạy tư	
Nơi ĐKNK thường trú (12)	Phường Quí, Vĩnh Quang, Kon Tum - Gia Lai Kon Tum	120/248 Trần Bình Binh Trọng P.2 Q.5	
Số giấy chứng minh (13)	230365068	022455749	
Quan hệ với đứa trẻ (14)	Mẹ	Bố	
Lý do giao nhận (15)	Chồng chết, không khả năng nuôi con	Độc thân	

Chúng tôi xin cam đoan trước UBND việc giao nhận con nuôi thực hiện đúng điều 24 chương IV của luật hôn nhân và gia đình đã qui định.

Người giao ký (17) Người nhận ký

(ghi rõ họ tên)

(ghi rõ họ tên)

Đã ký

Đã ký

Sao y bản chính

Ngày 1-6-1989

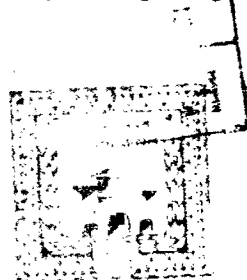
T. 01/CHCN.5

Đương Văn Bình

(16) Công nhận ngày 01 tháng 06 năm 1989

TM. Ủy Ban Nhân Dân

Ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)



CÔNG AN QUẬN 5

Số: 1077 BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

Ông Bà: Nguyễn Huệ Minh + 8 Kêrui.

Địa chỉ: 120/248 Trần Bình Trọng.

Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo: _____

1 hồ sơ xin ĐK XC đi Mỹ.

Hồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng
QLNNN/CATP ngày _____ tháng _____ năm 198____ Số _____

Ngày 4 tháng 10 năm 1988

TRƯỞNG CÔNG AN Q. 5

Nguyễn Văn Thành, Đoàn



ĐƠN XIN XUẤT CẢNH SANG

MỸ

Kính gửi : Phòng công tác về người nước ngoài — Thành phố Hồ Chí Minh
Bộ phận đăng ký xuất cảnh — Quận 5

Tôi là : NGUYỄN HỮU MINH
Năm sinh : 22/2/1944 tại Thị trấn Một
Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam Tôn giáo : Thiên Chúa giáo
Căn cước, chứng minh số 022455749 cấp ngày : 26/9/1986 tại : Công an Quận 5
Nghề nghiệp hiện nay Đay tử gạo
Hiện ngụ tại : 120/248 Đường : Trần Bình Trọng Phường : 2 Quận : 5
Làm đơn này xin trình bày một việc như sau :
Nguyên tôi có :
Trước đây ở Việt Nam ngụ tại :
Đã ra đi nước ngoài ngày : tháng : năm : bằng phươ
Hiện nay định cư tại :
và đã ra đư
được xuất cảnh sang : đề



CÙNG XIN ĐĂNG KÝ XUẤT CẢNH GỒM CÓ :

Số T.T.	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		SỐ CĂN CƯỚC, CHỨNG MINH KHAI SINH	QUAN HỆ
		NAM	NỮ		
1	Nguyễn Hữu Vài	1921		020754809	Cha
2	Nguyễn Hữu Nhân		1921	020797005	Mẹ
3	Nguyễn Hữu Triệu Hải	1973		00627 Khai sinh	Con nuôi
4	Nguyễn Hữu Hòa	1975		14, Quận 1, khai sinh	Con nuôi
5	Nguyễn Hữu Cảnh	1947		022455800	Em trai
6	Nguyễn Việt Vĩnh	1951		020175506	Em trai
7	Nguyễn Hải Huyền Trân		1953	020267676	Em gái
8	Đặng Ngọc Tiết		1961	020604784	Em dâc



Xác nhận
của chính quyền địa phương
Thường trú tại
có họ khẩu
Số 2, 3, 5, 6, 7
Còn lại không
đầy đủ
9.87
Nguyễn Hữu Minh

Ngày 30 tháng 9 năm 1988
NGƯỜI LÀM ĐƠN

Nguyễn Hữu Minh

BỘ NỘI VỤ
Trại **Hầm tan**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, Ban
hành theo công văn số
2365 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Số GR1

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định thả số 145 ngày 20 tháng 05 năm 85
của bộ nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị như sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HUY MINH Sinh năm 19 44

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thị trấn Mót

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 120/248 Trần Bình Trông - Quan 5
T/P Hồ Chí Minh

Cán tội Đại úy sỹ quan nghiên cứu phòng 2/BTTH

Bị bắt ngày 24/06/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 120/248 Trần Bình Trông - Quan 5 - T/P HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : nhận thấy được tội lỗi, tin tưởng vào chính sách khoan
khoan hồng của cách mạng

Lao động : Tham gia đủ ngày công, năng suất chất lượng bình
Thường

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn

Học tập : Tham gia đều, nhận thức chuyển biến khá
Quản chế 12 tháng

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: nhà cư trú

Trước _____ tháng _____ năm 19 _____

Làm tay ngón _____

Của _____

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Huy Minh
Minh

Ngày 20 tháng 6 năm 19 85

Giám thị

THIẾU TÁ: NGUYỄN ANH QUANG

xác nhận
đường đi có đến An ninh diễn
tại địa phương.

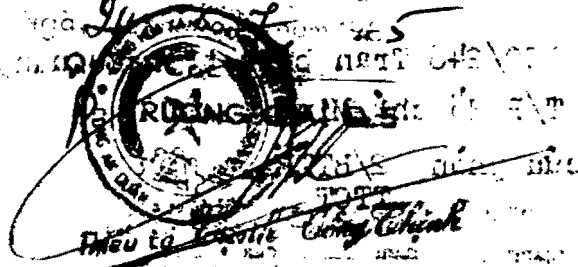
Ngày 28.06.1985.

CHP21

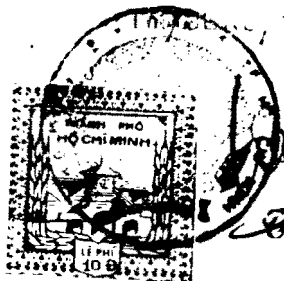


ỦY BAN QUẢN LÝ

Ả TRINH DIỄN tại
CÔNG AN QUÂN 5



Nguyễn Văn Sơn



PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Thị Liêm

Kính thưa Quý Hội,

Tôi là Nguyễn Hữu Minh, sinh đại ný, sĩ quan học tập tại Sao. Ngày 16.10.1988, tôi có gởi cho Quý Hội 1 hồ sơ 02P nhờ cán thiệp xin cho tôi và 8 người trong gia đình 1 hồ sơ. Ngày 27.11.1988, tôi cũng có lập lại đơn yêu cầu thêm qua 1 lá thư gởi Quý Hội. Cũng vào cuối ngày 10.01.1989, tôi cũng có gởi 1 lá thư + hồ sơ 02P nhờ ông Phạm Vĩnh Sơn Mỹ chuyển. Và tôi cũng có nhờ ông Nguyễn Xuân Báo bên Mỹ chuyển gởi 1 lá thư đến Quý Hội vào ngày 07.03.1989.

Và ông Phạm Vĩnh Sơn 16138 Chalis St. F. Valley CA 92708 vào ngày 17.11.1988 có gởi đến cho Quý Hội 2 hồ sơ 02P của tôi + 8 người trong gia đình kèm theo những giấy tờ cá nhân khác - Đây là hồ sơ báo Sơn.

Hôm nay tôi lại gởi đến cho Quý Hội hồ sơ vào những hồ sơ 02P thuộc:

- 01 giấy ly hôn (bản sao)

- giấy giao nhận việc nhận con nuôi của Hải + Hoa mỗi đứa 1 bản (bản sao)

- 01 giấy ra Hải (bản sao)

- 01 hồ sơ nhận thêm 01 đơn xin xuất cảnh sang Mỹ (bản sao)

Kính thưa Quý Hội,

Tôi và gia đình tôi đã chờ đợi quá lâu mà không thấy sự hồi âm của Quý Hội. Tôi mong rằng, khi nhận được thư này Quý Hội hãy cho tôi biết được kết quả sớm nhất theo 1 trong 2 địa chỉ sau đây:

1) Rev. Nguyễn Xuân Báo →

2) Ông chỉ Thành →

Xin Quý Hội đừng gởi kết quả cho ông Phạm Vĩnh Sơn vì ông ta thay đổi địa chỉ luôn. Kính chúc Quý Hội mạnh khỏe trong mọi công tác.

Minh
Ngô-H-Minh

CÔNG AN QUẬN 5

Số : 1077/BV

*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

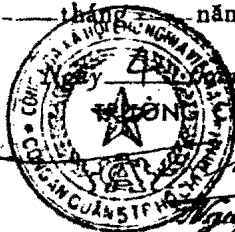
Ông Bà : Nguyễn Huệ Minh + 8 Kiseai

Địa chỉ : 120/248 Trần Bình Trọng

Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo : _____

1 hồ sơ xin ĐK XC đi Mỹ

Hồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng
QLNN/CATP ngày tháng 4 năm 1985 Số _____



ngày 10 năm 1985

Nguyễn Thành Doai

CÔNG AN QUẬN 5

Số: 47/BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

Ông Bà: Nguyễn Hữu Cường

Địa chỉ: 120/148 Trần Bình Trọng P. 2

Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo:

Hồ sơ xin ĐK XC đi Mỹ

Hồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng
QLNN/CATP ngày — tháng — năm 198 — Số —

Ngày 20 tháng 9 năm 1988

TRƯỞNG CÔNG AN Q.5



Thuyền trưởng Đoàn



ĐƠN XIN XUẤT CẢNH SANG

MỸ

Kính gửi : Phòng công tác về người nước ngoài — Thành phố Hồ Chí Minh
Bộ phận đăng ký xuất cảnh — Quận 5

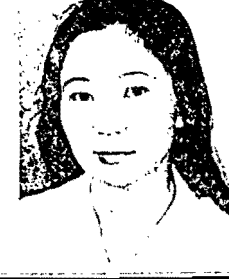
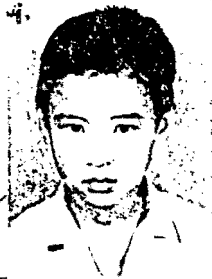
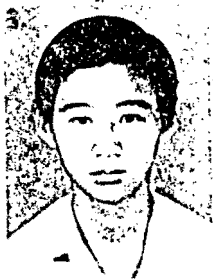
Tôi là : NGUYỄN HỮU MINH
Năm sinh : 22/2/1944 tại Thị trấn Một
Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam Tôn giáo : Thiên Chúa giáo
Căn cước, chứng minh số 022455749 cấp ngày : 26/9/1986 tại : Công an Quận 5
Nghề nghiệp hiện nay Đay tú gạo
Hiện ngụ tại : 120/248 Đường : Trần Hưng Đạo Phường : 2 Quận : 5
Làm đơn này xin trình bày một việc như sau :

Nguyên tôi có :
Trước đây ở Việt Nam ngụ tại :
Đã ra đi nước ngoài ngày : tháng : năm : bằng phươ
Hiện nay định cư tại :
và đã ra đi
được xuất cảnh sang : đề



CÙNG XIN ĐĂNG KÝ XUẤT CẢNH GỒM CÓ :

Số T.T.	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		SỐ CĂN CƯỚC, CHỨNG MINH KHAI SINH	QUAN HỆ
		NAM	NỮ		
1	Nguyễn Hữu Vài	1921		020754809	Cha
2	Nguyễn Thị Nhân		1921	020797005	Mẹ
3	Nguyễn Hữu Thiên Hải	1973		00627 Khai sinh	Con nuôi
4	Nguyễn Hữu Hòa	1975		14, Quận 1, khai sinh	Con nuôi
5	Nguyễn Hữu Canh	1947		022455800	Em trai
6	Nguyễn Việt Vương	1951		020175506	Em trai
7	Nguyễn Thị Huyền Trân		1953	020257676	Em gái
8	Đặng Ngọc Tiết		1961	020604784	Em dâc



Xác nhận
của chính quyền địa phương cấp hồ sơ 2, 3, 5, 6, 7
Thường trú tại
cấp lưu khẩu



Ngày 30 tháng 9 năm 1988
NGƯỜI LÀM ĐƠN

Minh
Nguyễn Hữu Minh

VIET NAM CONG HCA

Số 03388553

THẺ CÁN CƯỚC

Họ tên NGUYỄN HỮU MINH

Ngày, nơi sinh : 22 -02 - 1944

Quản Lợi, Thủ Dầu Một

Cha : NGUYỄN HỮU VÀI

Mẹ : NGUYỄN THỊ NHÂN

Địa chỉ : 184 Võ Tánh, Gia Định.

Mặt sau **PHÍ**
VỊ LỢI

Dấu vết riêng :

- Sọc thuận đứng 04 cách

3 trên giữa sọc cán.

Chữ ký đương sự :

Minh

Gia Định ngày 08 - 01 - 1970

Phó Trưởng Ty CSQG Gia Định

TRẦN VĂN CÔNG

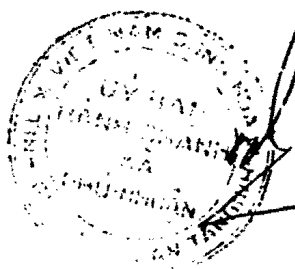
(ký tên)

CHỨNG-NHẬN

BẢN-SAO ĐÚNG-Y BẢN-CHÍNH

Phủ-Nhuận, ngày 12 tháng 1 năm 1970

XÃ-TRƯỞNG.



NGUYỄN THANH-HÙNG

Cao : 1 th 53 A.

Nặng : 40 kg

Ngón trở trái : Ngón trở mặt

VIET NAM CONG HOA

Số 03388553

THẺ CĂN CƯỚC

Họ tên NGUYỄN HỮU MINH

Ngày, nơi sinh : 22 - 02 - 1944

Quận Lợi, Thủ Dầu Một

Cha : NGUYỄN HỮU VÀI

Mẹ : NGUYỄN THỊ NHÂN

Địa chỉ : 184 Võ Tánh, Gia Định.

Mặt sau

Dấu vết riêng :

- Sọc thuận đứng 04 cách
3 trên giữa sọc căn.

Chữ ký đương sự :

Gia Định ngày 08 - 01 - 1970

Phó Trưởng Ty CSQG Gia Định

TRẦN VĂN CÔNG

(ký tên)

CHỨNG NHẬN

Đã được kiểm tra và

phù hợp, ngày 12/Tháng 1 năm 1970.

XÃ - TRƯỞNG.

Cao : 1 th 53

A.

Nặng : 40 kg

Ngón trở mặt

ón

NGUYỄN THANH HÙNG

Số 638/207



BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.
- Căn cứ quyết định số 047/QĐ/ĐVT ngày 23-08-77 của Bộ Nội vụ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Nguyễn Hữu Cảnh sinh 1947
 Cấp Thiếu tá số lính 671818926
 Chức Sĩ quan ban chỉ huy đơn vị
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư 7790/41 được hoàn học tập về gia đình Đoàn 700, Ban Chỉ huy đơn vị, Quận 5, TP. HCM.
Thời gian 03 tháng, sau đó chịu sự quản lý của đơn vị.
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 03 tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

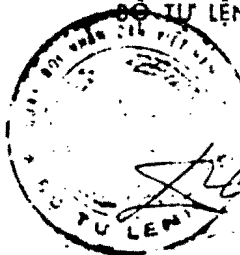
Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và dương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 04 tháng 09 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

GHI CHÚ: — Giấy này không có giá trị di động.

- Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện cơ quan chính quyền địa phương xã, Phường quy định).

Thượng-Tá:
NGUYỄN-BÌNH-TRƯỜNG

• Serial number

• Right: 671818926

• Wrong: 671818926 (Release Certificate)

Chứng Nhân
Tôi có tìm thấy tại ban này
an nơi đây.

Ngày 15.9.77

10/10/1977



[Signature]
Nguyễn Văn Hùng

TRƯỞNG

CHỨNG THẬT SỐ 1653 P.2

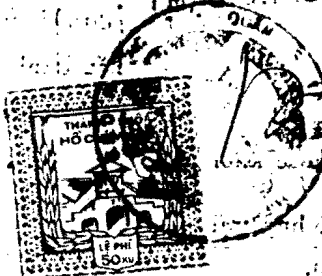
SAC Y SĨ CHANH

10/10/1977

Ngày 01 tháng 7 năm 1988

T.M. D. N. O. Phương 2

ỦY VIÊN THỦ KÝ



[Signature]

Nguyễn Văn Hùng

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

Université de Saigon

LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG

Faculté de Droit

Số
No I 658-LKIDHIC

CHỨNG-CHỈ TẠM-THỜI

(Attestation provisoire)

KHOA-TRƯỜNG LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG SAIGON
Le Doyen de la Faculté de Droit de Saigon

CHỨNG NHẬN :

Atteste que

Ô. Nguyễn - Hữu - Canh

M.

Sinh ngày 11.3.1947 tại SAIGON
Né le à

đã trúng tuyển kỳ thi Tốt Nghiệp Cử-Nhân Luật-Khoa
a été reçu aux examens (Ban Tư-Pháp)

Khóa ngày 2.8.1971 tại SAIGON
Session du à

Xếp hạng

Mention

Vấn đáp I

1er oral

Vấn đáp II

2è oral

Thứ

Thứ

CHỨNG THỰC SAIGON 2

SAO SAIGON 2

Chứng chỉ này cấp tạm thời với điều kiện kết quả kỳ thi được
Cette attestation est délivrée provisoirement sous réserve de la ratification ultérieure

Ông Tổng-Trưởng Văn-Hóa Giáo-Dục phê-chuẩn.

du résultat des examens par M. Le Ministre de la Culture et de l'Education Nationale.

Saigon, ngày 7 tháng 10 năm 1971
Saigon, le

KT. KHOA-TRƯỜNG Công Xuất,

Le Doyen

PHÓ KHOA-TRƯỜNG,

Trưởng-Lý Thường-Vụ,

GS. HỒ-THỜI-SANG

Trưởng-Phòng Học-Vụ và Khảo-Thí,

NGUYỄN-THỊ-TIẾNG

CHÚ THÍCH : Chứng chỉ này chỉ cấp một lần : nếu cần, sinh-viên phải làm bản sao có thị thực.

Observation : Aucun duplicata du présent certificat ne sera délivré : les intéressés devront en faire établir, le cas échéant, des copies certifiées conformes.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã HT 13/79

Xã, Thị trấn: P. 23

Thị xã, Quận: 13

Thành phố, tỉnh: Châu Chi Lăng

BẢN SAO GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 2

Quyển 2

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN HỮU CẨM	ĐẶNG NGỌC TIẾT
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	11.03.1967	27.03.1961
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Đạy học tư	Giáo viên
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	20/218 Trần Bình Quang P. 21. Q5	16B Trần Quang Diệu P. 23. Q3
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		020604 784

Đăng ký, ngày 09 tháng 01 năm 1984

TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

Chữ ký

Đặng Ngọc Tiết

NHẬN THỰC SẴO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 01 năm 1984

TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Hữu Cẩm



Nguyễn Văn Đức

Saigon city, the October 16th, 1988

To: Director of Orderly Departure Program Office (ODP)
127 Sathorn Tai road, Bangkok 10-120 Thailand

Subject: Request for immigration to the U.S.A under the Orderly
Departure Program (ODP)

Your Excellency

I undersigned NGUYỄN - HỮU - MINH

- Date and place of birth: February 22nd, 1944 in Quan Lôi, Hòn Quan district, Thủ Đức Môt province.
- Nationality: Vietnam - Sex: Male - Family status: Single.
- Home address: 120/248 Trần - Bình - Trọng street, P. 2 Q5, Hồ Chí Minh city
- Mailing address: 120/248 Trần - Bình - Trọng street, P. 2 Q5.
- Education: The Second Baccalaureat.
- Before April 30, 1975.
 - + Rank: Captain.
 - + Occupation: Chief of Political Sub-Committee, belonging to Committee of research.
 - + Unit: The Second office of Joint General Staff.
 - + Military number: 64/144.645.
 - + Reference:
 - + ID. cards (civil): 03.388.553, date: 08.01.70, Gia Định district
- After April 30, 1975.
 - + Detained in re-education camps from 24.06.1975 to 26.06.1985
 - . Long Giao (Long Khanh province)
 - . Hoang - Lien - Son province (AH HNT, AH GNT)
 - . Nghe - Tinh province (CTG)
 - . Thuan Hai province (Z.30^e Ham - Tan)
 - . Release from camp: Z.30^e Ham - Tan (Thuan - Hai province)
 - . Re-education duration: 10 years, 04 month, 02 days.
 - . Not yet reinstated into Vietnamese Society.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit Humanitarian Act.

Wish to request your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that my family and I may be authorized to leave Vietnam, under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program (ODP) and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking Employment and for the sake of my interest.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A

Full name	Date and Place of birth	Sex	Relationship	Address
Nguyễn - hiền - VAI	3.9.1921 Bắc Giang (North Vietnam)	Male	Father	20/C.78, 3/2 Street, P.2 Q.10 Saigon city
Nguyễn - thị - NHÂN	1921 Bắc Giang (North Vietnam)	Female	Mother	120/248 Trần Bình Trọng Street P.2 Q.5, Saigon city
Nguyễn - hiền Triệu - HAI	30.07.1953 Kontum province (South Vietnam)	Male	Adopted Son	"
Nguyễn - hiền - HÒA	26.10.1975 Kontum province (South Vietnam)	Male	Adopted Son	"
Nguyễn - hiền - CẢNH	11.3.1947 Saigon city (South Vietnam)	Male	Younger brother	"
Nguyễn - Việt - VĨNH	3.4.1951 Saigon city (South Vietnam)	Male	"	"
Nguyễn thị Huyền - TRẦN	31.8.1953 Saigon city (South Vietnam)	Female	Younger sister	"
Đặng - ngọc - TIẾT	27.3.1961 Cambodia	Female	Younger sister-in-law	16 B Trần Quang Diệu Street P.23 Q.3, Saigon city.

your approval on the above to help me through your Humanitarian Act be highly appreciated.

Very Respectfully yours,

Minh

Nguyễn - hiền - Minh



Questionnaire for ODP applicant

Saigon city, the October 16th, 1988

A. Basic identification data.

1. Name: NGUYỄN HỮU MINH
2. Other name: Nguyễn Hữu Minh
3. Date / Place of birth: February 22nd 1944 in Quan Loi, Hoi Guan, Thai dau Mot province
4. Residence address: 120/248 Tran-binh-Trong street, P2 Q5, Ho Chi Minh city
5. Mailing address: 120/248 Tran-binh-Trong Street, P2 Q5, HCM/city
6. Current occupation: jobless.

B. Relatives to accompany me.

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S	Relationship
1. Nguyễn Hữu Triệu Hải	July 30, 1973	Kontum province (South Vietnam)	Male	Single	Adopted son
2. Nguyễn Hữu Hoà	Oct. 26, 1975	Kontum province	Male	Single	Adopted son

C. Relatives outside U.N.

1. closest relative in the U.S

- a. Name: Rev. NGUYEN TUAN BAO
- b. Relationship: my dear friend
- c. Address:

2. Closest relative in other foreign countries.

- a. Name: ONG CHI MINH
- b. Relationship: a friend of Nguyễn Hữu Canh - my younger brother
- c. Address: 21 Wilson Street, Braybrook Victoria 3019 Australia

D. Complete family history (living, dead)

1. Father: NGUYỄN HỮU VAI (L) | Address: 3/2 street, P12 Q10, Ho Chi Minh city
2. Mother: NGUYỄN THỊ NHÂN (L) | Address: 120/248 Tran binh Trong street, P2 Q5
3. Spouse: None
4. Former spouse (if any): none
5. Children.
 - a. Adopted son: Nguyễn Hữu Triệu Hải (L) | 120/248 Tran binh Trong street, P2 Q5
 - b. Adopted son: Nguyễn Hữu Hoà (L) | 120/248 Tran binh Trong street, P2 Q5

6. Siblings

- | | |
|--|--|
| (1) Older brother: Nguyễn Huệ Quang (L) | 20A Ly tu Trong street, Q1, HCM/city |
| (2) Younger brother: Nguyễn Huệ Canh (L) | 120/248 Tran - Binh - Trong street, P2 Q5 |
| (3) Younger brother: Nguyễn Văn Vĩnh bị Hùng (D) | Died in re-education Communist camp in the May, 1975 |
| (4) Younger brother: Nguyễn Việt Vương (L) | 120/248 Tran - Binh - Trong street, P2 Q5 |
| (5) Younger sister: Nguyễn Thị Huyền Trân (L) | 120/248 Tran - Binh - Trong street, P2 Q5 |
| (6) Younger sister in-law: Đặng - Ngọc - Tết (L) | 16B Tran - Quang - Dieu street, P23 Q3 |

E. Employment by U.S Government Agencies or other U.S organizations of you or your spouse.

1. Name of person employed: NGUYỄN - HỮU - MINH

2. Dates: - From February 1966 to June 1967

- From December 1967 to December 1968

3. Title of (last) positions held.

a. participated the military operations with the American units

b. in order to interrogate prisoners of war

c. and to exploit documents.

4. Agency / Company / Office.

- 172nd Military Intelligent Detachment (172nd M.I.D) (173rd Airborne Brigade at Biên Hòa province)

- 179th Military Intelligent Detachment (179th M.I.D) (189th Infantry Brigade at Long Binh, Biên Hòa province)

5. Name of (last) Supervisor.

- 172nd M.I.D: I don't remember the name of Supervisor.

- 179th M.I.D: Major Hightower

6. Reason for leaving: Because of requirements of the Second office of Joint General Staff.

7. Training for job in Vietnam: The Cây Mai Military Intelligent School.

- From August 1965 to October 1965 at Cholon (Saigon city)

- From the middle of 1974 to the last of 1974 (4 months) at Thủ Đức

F. Service in GVN or RVNAF by you or your spouse.

1. Name of person serving: NGUYỄN - HỮU - MINH

2. Dates: From October 1964 to April 30, 1975

3. - Last rank: Captain - Military number: 64/144645

4. Ministry / Office / Military unit: The Second office of Joint General Staff.

5. Name of Supervisor/C.O: Colonel Hoàng Ngọc Lung
6. Reason for leaving: April 30, 1975
7. Name of American advisor(s): Colonel Legro (DAO/VN)
8. US training courses in VN: The Army English language in Joint General Staff
9. US Awards or certifications: None.

G. Training outside VN of you or your spouse: None.

H. Re-education of you or your spouse.

1. NGUYỄN - HỮU - MINH

- Name of person in re-education: Nguyễn Hữu Minh
- Total time in re-education: 10 years 0 months 2 days
- Still in re-education: None ☒

2. NGUYỄN - HỮU - CẢNH (younger brother)

- Name of person in re-education: Nguyễn Hữu Cảnh
- Total time in re-education: 2 years 2 months 18 days
- Still in re-education: None ☒

I. Any additional remarks.

1. I and my family send many files and the necessary documents to the Bangkok Thailand.

a. Nguyễn - Hữu - Minh.

- 124 Sathorn Tai Road Bangkok 10120 Thailand

August 1982 - January 1984 - October 1984 - May 1985

June 1985 - July 1985 - August 1985 - July 1986

- FSN coordinating unit AID/Washington DC 20253 USA

April 1984 - January 1985

b. Nguyễn - Hữu - Cảnh

- Bangkok 10120 Thailand

June 1982 - August 1982 - November 1982 - October 1984

February 1985 - June 1985 - July 1985

- FSN - USA

April 1984 - January 1985

c. Nguyễn - Hữu - Vài: father

- Bangkok 10120 Thailand

August 1982, January 1984

2. Besides, at the present time, I have the friends in the United States of America

a. Mr. Đinh Hữu NAM, former captain before April 30, 1975

b. Mr. Phạm Văn Hòa, former Major before April 30, 1975

c. Mr. Phạm Vĩnh, a friend of my father.

3. At the present time, I am rearing the two adopted sons: Nguyễn Hữu Triều Hải (30.07.1973 Kontum province) and Nguyễn Hữu Hòa (26.10.1975 Kontum province)

They are the orphans. Their father Nguyễn Văn Vĩnh dit Hùng, died in May 1975 in the re-education Communist camp (The first sergeant ordnance, Serial number 69/128889, unit: APO 3276 Kontum province. Their mother Lê - Thị - Hiền, after that, get married with another husband at Kontum province. I cannot certify a death certificate.

4. Please help me and my family a LOI. We wish to have nine (09) Exit permits, in order to leave from Vietnam to the United States of America as soon as possible. We always consider you as the Salvation of my family.

J. Please list here all documents attached to this questionnaire.

- Request (2) - Release certificates (04 copies)
- Photos of my whole family (18) - Birth certificate of my whole family (18 copies)
- Mission order of Nguyễn Việt Vương (02 copies)
- Discharge certificate of Nguyễn Hữu Vãi (02 copies)
- Bachelor of law certificate (02 copies) - ID. cards civil (02 copies)
- Declaration of family (01 copy)
- Request (copy 1) and receipt (02 copies)
- Marriage certificate (04 copies)

Signature

Minh

Date

The October 16th, 1988

Saigon city, the October 16th, 1988

To: Director of Orderly Departure Program Office (ODP)
127 Sathorn Tai road, Bangkok 10.120 Thailand

Subject: Request for immigration to the U.S.A under the
Orderly Departure Program (ODP)

Your Excellence,

I undersigned NGUYỄN - HỮU - MINH

- Date and place of birth: February 22nd, 1944 in Quan Lợi, Hố m quan district, Thủ đức MDT province.
- Nationality: Vietnam - Sex: Male - Family status: Single.
- Home address: 120/248 Tran - binh - Trong, P₂, Q₅, Ho chi Minh city.
- Mailing address: 120/248 Tran - binh - Trong, P₂ Q₅.
- Education: The Second Baccalaureat.
- Before April 30, 1975.
 - + Rank: captain
 - + Occupation: Chief of Political Sub. committee, belonging to Committee of research.
 - + Unit: The Second office of Joint General Staff.
 - + Military number: 64/144.645.
 - + Reference:
 - + ID. cards (civil): 03.388.553, date: 08.01.70, Gia đình district.
- After April 30, 1975.
 - + Detained in re-education camps from 24.06.1975 to 26.06.1985.
 - . Long giao (Long Khanh province)
 - . Hoang - Lien - Son province (AH HNT, AH GNT)
 - . Nghe - Tinh province (CTG)
 - . Thuan Hai province (Z. 30c Ham - Tan)
 - . Release from camp: Z. 30c Ham - Tan (Thuan - Hai province)
 - . Re-education duration: 10 years, 06 month, 02 days
 - . Not yet reinstated into Vietnamese society.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the Spirit Humanitarian Act.

Wish to request your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that my family and I may be authorized to leave Vietnam, under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program (ODP) and to immigrate to the United States of American for the purpose of Seeking Employment and for the sake of my interest.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A.

Full name	Date and Place of birth	Sex	Relationship	Address
Nguyễn - hũu - VAI	3.9.1921 Bắc Giang (North Vietnam)	Male	Father	20/C.18, 3/2 street P2 Q10 Saigon city
Nguyễn - thị - NHÂN	1921 Bắc Giang (North Vietnam)	Female	Mother	120/248 Trần - Bình - Trọng Street, P2 Q5, Saigon city
Nguyễn - hũu Triệu - HAI	30.01.1953 Kontum province (South Vietnam)	Male	Adopted son	——— " ———
Nguyễn - hũu - HÒA	26.10.1975 Kontum province (South Vietnam)	Male	Adopted son	——— " ———
Nguyễn - hũu - CẢNH	11.3.1947 Saigon city (South Vietnam)	Male	younger brother	——— " ———
Nguyễn - Việt - VƯỢNG	3.4.1951 Saigon city (South Vietnam)	Male	—— " ———	——— " ———
Nguyễn thị Huyền - TRẦN	31.8.1953 Saigon city (South Vietnam)	Female	younger sister	——— " ———
Đặng - ngọc - TIẾT	24.3.1961 Cambodia	Female	younger Sister in-law	16 B, Trần Quang Diệu Street P23 Q3, Saigon city

Your approval on the above to help me through your Humanitarian Act be highly appreciated.

Very Respectfully yours,

Minh

Nguyễn - hũu - Minh



Questionnaire for ODP applicant

Saigon city, the October 16th, 1988

A. Basic identification data.

1. Name: NGUYỄN HỮU MINH
2. Other name: Nguyễn Hữu Minh
3. Date / Place of birth: February 22nd 1944 in Quan Lợi, Hòn Quan, Thủ Dầu Một province
4. Residence address: 120/248 Tran - Binh - Trong Street, P2 Q5, Ho Chi Minh city
5. Mailing address: 120/248 Tran - Binh - Trong Street, P2 Q5, Ho Chi Minh city
6. Current occupation: jobless

B. Relatives to accompany me.

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	M.S	Relationship
1. Nguyễn Hữu Triệu Hải	July 30, 1973	Kontum province (South Vietnam)	Male	Single	Adopted son
2. Nguyễn Hữu Hòa	Oct. 26, 1975	Kontum province	Male	Single	Adopted son

C. Relatives outside V.N.

1. Closest relative in the U.S.

- a. Name: Rev. NGUYEN XUAN BAO
- b. Relationship: my dear friend
- c. Address:

2. Closest relative in other foreign countries.

- a. Name: ONG CHI MINH
- b. Relationship: a friend of Nguyễn Hữu Cảnh - my younger brother
- c. Address:

D. Complete family history (living, dead)

1. Father: NGUYỄN HỮU VAI (L) | Address: 3/2 street, P12 Q10, Ho Chi Minh city
2. Mother: NGUYỄN THỊ NHÂN (L) | Address: 120/248 Tran Binh Trong Street, P2 Q5
3. Spouse: None
4. Former spouse (if any): None

5. Children

- a. Adopted son: Nguyễn Hữu Triệu Hải (L) | 120/248 Tran Binh Trong Street, P2 Q5, HCM/city
- b. Adopted son: Nguyễn Hữu Hòa (L) | 120/248 Tran Binh Trong Street, P2 Q5, HCM/city

6. Siblings

- | | |
|---|--|
| (1) Older brother: Nguyễn Hữu Quang (L) | 20A Ly Tu Trong Street, Q1, HCM/city |
| (2) Younger brother: Nguyễn Hữu Cảnh (L) | 120/248 Tran Binh Trong Street, P2 Q5, HCM/city |
| (3) Younger brother: Nguyễn Văn Vĩnh, tử Hùng (D) | Died in re-education communist camp in the May, 1975 |
| (4) Younger brother: Nguyễn Việt Vương (L) | 120/248 Tran Binh Trong Street, P2 Q5 |
| (5) Younger sister: Nguyễn Thị Huyền Trân (L) | 120/248 Tran Binh Trong Street, P2 Q5 |
| (6) Younger sister in-law: Đặng Ngọc Tiết (L) | 16B Tran Quang Dieu Street, P3 Q3, HCM/city |

E. Employment by U.S Government Agencies or other U.S organizations of you or your spouse

1. Name of person employed: NGUYỄN HỮU MINH
2. Dates: - From February 1966 to June 1967
- From December 1967 to December 1968
3. Title of (last) positions held.
 - a. participated the military operations with the American units
 - b. in order to interrogate prisoners of war.
 - c. and to exploit documents
4. Agency/Company/Office
 - 172nd Military Intelligent Detachment (172nd M.I.D) (173rd Airborne Brigade at Biên Hòa province)
 - 179th Military Intelligent Detachment (179th M.I.D) (199th Infantry Brigade at Long Binh Biên Hòa province)
5. Name of (last) supervisor
 - 172nd M.I.D: I don't remember the name of supervisor.
 - 179th M.I.D: Major Hightower.
6. Reason for leaving: Because of requirements of the second office of Joint General Staff
7. Training for job in Vietnam: The Cây Mai Military Intelligent school
 - From August 1965 to October 1965 at Cholon (Sargon city)
 - From the middle of 1974 to the last of 1974 (6 months) at Thủ Đức (Gia Định city)

F. Service in GVN or RVNAF by you or your spouse.

1. Name of person serving: NGUYỄN - HỮU - MINH
2. Dates: From October 1964 to April 30, 1975.
3. - Last rank: captain
 - Military number: 64/144645
4. Ministry/office/Military unit: The Second office of Joint General Staff

- 5. Name of supervisor/C.O.: Colonel Hoàng Ngọc Lung
- 6. Reason for leaving: April 30, 1975.
- 7. Name of American advisor(s): Colonel Legro (DAO/VN)
- 8. U.S. training courses in VN: The Army English language in Joint General Staff
- 9. U.S. Awards or certifications: None.

G. Training outside VN of you or your spouse: None.

H. Re-education of you or your spouse.

1. NGUYỄN - HỮU - MINH

- Name of person in re-education: Nguyễn Hữu Minh
- Total time in re-education: 10 years 0 months 2 days
- Still in re-education: None ☒

2. NGUYỄN - HỮU - CẢNH (younger brother)

- Name of person in re-education: Nguyễn Hữu Cảnh
- Total time in re-education: 2 years 2 months 18 days
- Still in re-education: None ☒

I. Any additional remarks.

1. I and my family send many files and the necessary documents to the Bangkok Thailand.

a. Nguyễn - Hữu - Minh.

- 127 Sathorn Tai Road Bangkok 10120 Thailand
- August 1982 - January 1984 - October 1984 - May 1985
- June 1985 - July 1985 - August 1985 - July 1986
- FSN coordinating unit AID/Washington DC 20253 USA
- April 1984 - January 1985

b. Nguyễn - Hữu - Cảnh: younger brother

- Bangkok 10120 Thailand
- June 1982 - August 1982 - November 1982 - October 1984
- February 1985 - June 1985 - July 1985
- FSN - USA

April 1984 - January 1985

c. Nguyễn - Hữu - Vãi: father

- Bangkok 10120 Thailand
- August 1982, January 1984

2. Besides, at the present time, I have the friends in the United States of America.

a. Mr. Đinh Hữu NAM, former captain before April 30, 1975

b. Mr. Phan Văn Hòa, former Major before April 30, 1975

c. Mr. Phạm Vĩnh, a friend of my father.

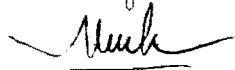
3. At the present time, I am rearing the two adopted sons: Nguyễn Hữu Trùng Hải (30.07.1973 Kontum province) and Nguyễn Hữu Hoà (26.10.1975 Kontum province). They are the orphans. Their father Nguyễn Văn Vĩnh dit Hùng, died in May 1975 in the reeducation communist camp (The first sergeant ordnance, serial number 69/128889, unit: APO 3276 Kontum province. Their mother Lê Thị Hiền, after that, get married with another husband at Kontum province. I cannot certify a death certificate.

4. Please help me and my family a LOI. We wish to have nine (09) Exit permits, in order to leave from Vietnam to the United States of America as soon as possible. We always consider you as The Salvation of my family.

5. Please list here all documents attached to this questionnaire.

- Request (2) - Release certificates (04 copies)
- Photos of my whole family (18) - Birth certificate of my whole family (18 copies)
- Mission order of Nguyễn Việt Dũng (02 copies)
- Discharge certificate of Nguyễn Hữu Vãi (02 copies)
- Bachelor of law certificate (02 copies) - ID. cards civil (02 copies)
- Declaration of family (01 copy)
- Request (copy 1) and receipt (02 copies)
- Marriage certificate (04 copies)

Signature



Nguyễn Hữu Minh

Date

The October 16th, 1988

KHAI SANH

Số biên 112

ĐÚA NHỎ

Tên, họ Nguyễn Hữu Bình Phái gạc
 Sinh ngày 22 février tháng
 Năm 1966
 Tại quận 1, Hồ Chí Minh

CON CỦA

Cha (tên, họ) Nguyễn Hữu Hải
 Tuổi _____ Nghề _____

Trú tại quận 1, Hồ Chí Minh

Mẹ (tên, họ) Nguyễn Thị Nhân
 Tuổi _____ Nghề _____

Trú tại quận 1, Hồ Chí Minh

Vợ (chánh hay thứ) _____

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của mẹ của đứa trẻ
 Tên, họ Nguyễn Văn Gát
 Tuổi 37 ans
 Trú tại quận 1, Hồ Chí Minh

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt:

Tên, họ Nguyễn Hữu Tú
 Tuổi 22 ans Nghề infirmier

Trú tại quận 1, Hồ Chí Minh

Tên, họ Nguyễn Văn Hải
 Tuổi 23 ans Nghề infirmier

Trú tại quận 1, Hồ Chí Minh

Tại Hồ Chí Minh, ngày 22 février 1966

Người khai,

Ủy viên họ-tịch,

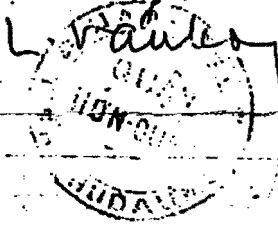
Chứng,

signé Gát

signé Mahax

signé Tú
Hải

Trích lục y bạ chính năm
 1966, ngày 19 tháng 9 ở
 quận 1.



CHỨNG THẬT SỐ 112 P.2
 SỞ Y DÂN CHÁNH

Ngày 19 tháng 9 năm 1966
 B. Y. T. 2

PHÓ CHỦ TỊCH

Chứng thực

LỜI CHỈ-DẪN

I. Lập tờ khai gia đình:

Khi cư ngụ ở một nơi quá 3 tháng thì phải lập tờ khai gia đình. Gia trưởng xin Khám-trưởng hoặc Ấp-trưởng kiến thị vào tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo tờ khai thay đổi nơi cư trú.

II. Khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình:

Khi có thêm hay bớt người trong gia đình thì phải khai báo để cập-nhật-hóa tờ khai gia đình. Gia trưởng xin Khám-trưởng hoặc Ấp-trưởng kiến thị vào tờ khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình, rồi nộp cho văn-phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu) và các giấy tờ chứng minh (khai-sinh, khai-sử, tờ khai thay đổi nơi cư trú v.v...)

III. Khai tạm trú trong gia đình:

Khi có thân nhân đến tạm trú trong gia đình, phải khai báo để ghi vào sổ vắng tại

a) Từ 1 đến 30 ngày: Gia-Trưởng nộp cho Khám-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng tờ khai xin tạm trú để xin kiến-thị kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú, Khám-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 30 ngày.

b) Từ 1 đến 3 tháng: Gia-Trưởng xin Khám-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng Kiến Thị vào tờ khai xin tạm trú, rồi nộp cho văn phòng Phường hoặc Xã để xin kiểm nhận kèm theo thẻ căn cước của người xin tạm trú. Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 3 tháng.

c) Trên 3 tháng: Người xin tạm trú hoặc phải trả và nguyên quán, hoặc phải xin ghi tên hay lập Tờ Khai gia đình nơi cư ngụ mới.

CƯỚC CHỨ: Khi thọ nhận người giúp việc, Gia-Trưởng cũng phải khai báo theo 1 trong 2 Thẻ-Thức sau đây:

- nếu đương sự giúp việc lâu dài, áp dụng Thủ-Tục khai thêm hay bớt Tên trong Tờ khai gia đình (Mục II)
- nếu đương sự giúp việc tạm thời áp dụng thủ tục khai tạm trú trong gia đình (Mục III)

IV. Khai thay đổi nơi cư trú:

Khi rời hẳn nơi cư ngụ cũ để đi ở nơi khác thì phải khai báo thay đổi nơi cư trú để được ghi tên hay lập Tờ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới. Đương sự xin Khám-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng Kiến-Thị vào Tờ khai thay đổi nơi cư trú, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã kèm theo Tờ khai gia đình (bản mẫu) Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng bỏ tên đương sự trong Tờ khai gia đình nơi cư ngụ cũ kiểm nhận tờ khai thay đổi nơi cư trú rồi giao cho đương sự 1 bản để nộp vào hồ sơ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới.

V. Biện pháp chế tài

Gia Trưởng có trách nhiệm khai báo để che Tờ khai gia đình lúc nào cũng phải hợp với hiện tình dân số trong gia đình.

Những người không chịu khai báo, hay khai không thành thật (không kê việc khai gian trá có thể bị truy tố theo Hình-luật), sẽ bị phạt vi cảnh, chiếm điều 9 Nghị-định số 353-BNV/HC/NĐ ngày 30-6-1958 của Bộ-Nội Vụ vì không tuân lệnh của nhà chức trách hành chính, mà theo điều 491 của Bộ Hình-luật mới ban hành, thì người nào vi phạm Sắc lệnh và Nghị định hợp pháp của chức quyền Hành chính hay chức quyền Đô-Tỉnh, thì sẽ bị phạt vạ từ 40.000 đến 600.000 và theo điều 492 kế tiếp thì ngoài hình phạt vạ, còn phạm còn có thể tùy trường hợp, bị phạt giam từ 1 ngày đến 10 ngày nữa.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

528891

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

NHÀ SỐ 120/248

ĐƯỜNG Trần-Bình-Trong

KHOM 7 LIÊN GIA 10

PHƯỜNG Chợ-Lớn

QUẬN Năm

Họ và Tên Gia-Trưởng Nguyễn Văn-Vai

Saigon, ngày 13 tháng 02 năm 1974

Chứng nhận có cho ở đậu
(dành cho tờ khai của gia đình ở đậu)

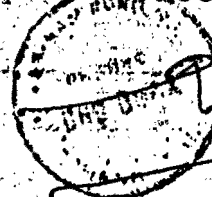
GIA-TRƯỞNG,

CHỦ NHÀ,

Vai

KIẾN THỊ:
KHOM-TRƯỞNG,

KIỂM NHẬN:
PHƯỜNG-TRƯỞNG,



NGUYỄN VĂN THONG
Phụ tá Khương Văn Long

17-9-74

Ở dành riêng để đóng dấu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của người ở đậu.

thứ tự	Gia-trưởng ghi trước	Nam hay Nữ	Quốc tịch	Nơi sinh	Nghề nghiệp	ấp thẻ căn-cước	gia-đình	CƯỚC CHU
1	Nguyễn-huân-Vai	Nam	V.N.	03-09-1921 Hoàng Mai-Bắc Giang	Quân nhân	0446293H- 7.12.70-Saigon	Chồng + Cháu	
2	Nguyễn-thị-Nhân	Nữ	V.N.	1921 Hoàng Mai-Bắc Giang	Buôn bán	02445486 7.10.69-Luân 5	Vợ	
3	Nguyễn-huân-Kính	Nam	V.N.	22-02-1944 Hồng An-Bình Dương	quân nhân	03388553 8.01.70-Gia Định	Cm	KBC H002/2
4	Nguyễn-huân-Cánh	Nam	V.N.	11.03-1944 Saigon	Công chức	02445633 7.10.69-Quận 5	Cm	quân nhân biệt phái KBC H204
5	Nguyễn-văn-Vinh đặt Hoàng	Nam	V.N.	11.04.1949 Saigon	quân nhân	04518568 31.12.70-Kontum	Cm	KBC 3246
6	Nguyễn-Việt-Vương	Nam	V.N.	03.04-1951 Saigon	Công chức	00088406 26.11.67 Luân 4	Cm	
7	Nguyễn-thị-Hoàng đặt An	Nữ	V.N.	31.08.53 Saigon	Học sinh	02918381 24-03-69 Luân 5	Cm	

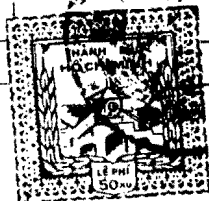
CHUNG THẮT SỔ QUÂN P.2

SAO Y BẢN CHÍNH

Đã túc họ 82 ngày chính

Ngày 22 tháng 8 năm 1988

THỊ SỞ QUÂN P.2



ĐẠI VIÊN THỊ KỲ

Nguyễn Văn Liên



6 Nguyễn Hữu Cảnh,
younger brother
- 11.03.1947 Saigon city
- 120/248, Tran Binh Trong Street



7 Nguyễn Việt Vượng,
younger brother
- 03.04.1952 Saigon city
- 120/248, Tran Binh Trong Street



1. Nguyễn Hữu Minh
- 22.02.1944, Thu Dau Mot province
- 120/248, Tran Binh Trong Street, P.2 G.5 - HCM city



8 Nguyễn Thị Huyền Trân, younger sister
- 31.08.1953. Saigon city
- 120/248, Tran Binh Trong Street



2 Nguyễn Hữu Vãi, father
- 03.09.1921, Bắc Giang province
- 20/078, 3-2 Street, P.12 G.10 - HCM city



3 Nguyễn Thị Nhân, mother
- 1921, Bắc Giang province
- 120/248, Tran Binh Trong Street



9 Đặng Ngọc Việt, younger sister-in-law
- 27.03.1961 Cambodia
- 16^B, Tran Quang Đức Street,
P.23 G.3 - HCM city



4 Nguyễn Hữu Khắc Hải,
adopted son
- 30.07.1973, Kon Tum province
- 120/248, Tran Binh Trong Street



5 Nguyễn Hữu Hòa,
adopted son
- 25.10.1975, Kon Tum prov.
- 120/248, Tran Binh Trong Street



Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn_____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh 1050

BẢN SAO

THE VI

GIẤY KHAI SINH

Số 1545/100v

Quyền số

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

Họ và tên	NGUYỄN HUU VAI		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày ba, tháng chín, năm một nghìn hai trăm (3-9-1921)			
Nơi sinh	Hàng Hai, H. Giang			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HUU CON (.)		DO TAI HUYEN	
Dân tộc	//		//	
Quốc tịch				
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	chính y			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 05 năm 1985

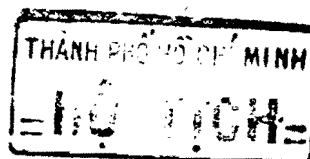
ký tên đóng dấu

Phyllis Hong

Phan Kim Thúc

Đã ký ngày 04 tháng 11 năm 1959
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh 1650

BẢN SAO

TAK VI

GIẤY KHAI SINH

Số 19346/Tbny

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THỊ NGÂN		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Sinh vào tiết chẵn hai mốt. (1921)			
Nơi sinh	Xã Mỹ Hòa, B. Giang			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN QUI (-)	LÝ THỊ QUI		
Dân tộc	11	17		
Quốc tịch				
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Vài			

NHẬN THỨC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 05 năm 1985

TM/UBND TP. HCM ký tên đóng dấu

Đào Tấn Phòng

Philly Zoo

Đăng ký ngày 04 tháng 11 năm 1959

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

THÀNH ...

CH-

Mẫu HT3/P3

Thành phố, Tỉnh.....

Quyền số _____

[illegible]

PHAN VĂN TRÙNG

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH KONTUM

QUẬN Kontum

XÃ Châu Thành

Số hiệu 00627

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 02 tháng 08 năm 197 3

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-HỮU-TRIỆU-HẢI

Con trai hay con gái : Nam

Ngày sinh : ngày ba mươi tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi Ba (30-07-1973)

Nơi sinh : Văn-Hưng Kontum

Tên họ người Cha : Nguyễn-Văn-Vĩnh (tự Hùng)

Tên họ người Mẹ : Lê-Thị-Hiền

Vợ chánh hay không : Vợ Chánh

có hôn thú : có

Tên họ người đứng khai : Nguyễn-Văn-Vĩnh (tự Hùng)

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Xã Châu Thành ngày 02 tháng 08 năm 197 3

XÃ TRƯỞNG KIỂM HỘ TỊCH

Xã, Thị trấn Vĩnh Quang
Thị xã, Quận Konlum
Thành phố, Tỉnh Già Lai KonlumBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 14
Quyền số 04

Họ và Tên	NGUYỄN HỮU HÒA		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày <u>hai sáu</u> , tháng <u>mười</u> , năm <u>một chín bảy lăm</u> (26-10-1975)		
Nơi sinh	Thôn <u>Phường Quý</u> , xã <u>Vĩnh Quang</u> , thị xã <u>Konlum</u> , tỉnh <u>Già Lai Konlum</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Linh (bị Hùng)</u> <u>1949</u>	<u>Lê Thị Miên</u> <u>1950</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>chết</u>	<u>Hàng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Thị Miên, 34 tuổi, Miên là ngư thôn</u> <u>Phường Quý, xã Vĩnh Quang, thị Konlum,</u> <u>Tỉnh Già Lai Konlum.</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 1 năm 1986TM/UBND Vĩnh Quang ký tên đóng dấu

HỌ CHỮ TỊCH

Đăng ký ngày 20 tháng 02 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM / UBND xã Vĩnh Quang

KT/CT

UV-TT

Trần Thọ
(Ấn ký)

THÀNH-PHỐ CHỢ LỚN

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

CƯỚC PHÍ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM : 1 9 5 1

Thuế trích lục 10\$00

Thuế sưu tầm 5\$00

Thuế công 1\$00

BON SỐ 4.075 KHAI NGÀY

Nhà in Inh. Ng-v-Viet, Saigon. DT 38-58

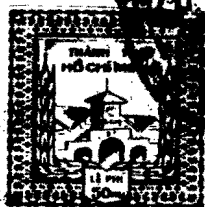
Tên họ đứa con nít. . . .	Nguyễn Việt Vương
Nam, nữ	con trai
Sanh ngày nào	ngày 04 tháng tư năm một nghìn chín trăm năm mươi một, hồi 0 giờ
Sanh tại chỗ nào.	4/5, đường Nancy
Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kê tên họ mẹ mà thôi) . . .	Nguyễn Hữu Vãi ✓
Cha làm nghề gì.	thợ ký
Nhà cửa ở đâu	đường Quang Trung
Tên, họ mẹ	Nguyễn thị Nhẫn ✓
Mẹ làm nghề gì.	không nghề nghiệp
Nhà cửa ở đâu	đường Quang Trung
Vợ chánh hay là vợ thứ . . .	vợ chánh ✓

TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÁNH :

Chợ lớn, ngày 26 tháng 11 năm 1953.

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

Phó Đô-Trưởng Chợ lớn, 3



Đang thị Liêm

Uc: Ng Tr. Hat, 37t
De 6-4-51

ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា

ROYAUME DU CAMBODGE

ខេត្តប្រេវ៉ង់

Province de PREY-VENG

ក្រុងប្រេមរី

Srok de PEAMRO

កូដស្រុក

កូដខេត្ត ២៥.១.២៦

Acte de naissance n°5
du 28 Mars 1961 .-

សេចក្តីស្រាវជ្រាវស្តីពីកំណើត

EXTRAIT D'ACTE DE NAISSANCE Du Piltamienno

យើង (១)

ឈ្មោះ យ៉ិន-លេង ប្រេក-ខេសាយ

Nous (1)

YIN-LENG, Nékhum de Prék-khsay

មន្ត្រីកាន់សៀវភៅស្ថាប័នកំណើត, បានបញ្ជាក់ថា ក្នុងសៀវភៅស្ថាប័នកំណើត
Officier d'Etat-Civil, certifiions que dans les registres d'Etat Civil dont nous avons la garde est

ដែលយើងបានថែរក្សាខ្លះ មានចុះ :

enregistré :

កំណើតឈ្មោះ

ប៉ាង-ហ្គុក-ទៀត

កើត

ស្រី

La naissance de

BANG-NGOC-TIET

du sexe

Féminin

កើតនៅឃុំ

ប្រេក-ខេសាយ

Né (e) au Khum de

PREK-KHSAY

ស្រុក

ប្រេមរី

Srok de

PEAMRO

ថ្ងៃ

ថ្ងៃ ២៨ ខែមីនា ឆ្នាំ ១៩៦១

27 MARS 1961

កំណើតឈ្មោះ

ប៉ាង-ហ្គុក-ទៀត

Enfant de

BANG-HONG-LAI

និងមាន

ហ្គៀង-អ៊ី-ហ្គៀង

et de

NGUYEN-THI-TIEN

ក្នុងខ្លឹមសៀវភៅកំណើតស្រុកប្រេមរី (២) បានបញ្ជាក់ថា កើតនៅថ្ងៃ ២៨ ខែមីនា ឆ្នាំ ១៩៦១ លេខ .

En marge est inscrit (2) Extrait suivant le registre de l'acte de
naissance de l'année 1961, sous le n°5.-
បានបញ្ជាក់ថា ត្រឹមត្រូវហើយ

Certifié exact

ធ្វើនៅ

ប្រេក-ខេសាយ

ថ្ងៃ

ថ្ងៃ ២៨ មីនា ឆ្នាំ ១៩៦១

Délivré à

PREK-KHSAY

le

28 MARS 1961

យើង (៣)

ឈ្មោះ យ៉ិន-លេង

មន្ត្រីកាន់សៀវភៅស្ថាប័នកំណើត

Par nous (3)

YIN-LENG

Officier d'Etat-Civil sousigné,

ដូចមានឈ្មោះខាងលើ បានចេញសញ្ញាប័ត្រកំណើត ដើម្បីនឹងបានប្រើការតាមត្រូវ

Vu par Nous :

Gouverneur Chef de Province

pour légalisation de la signature

nature de Mr. KIM-CHHUN, secrétaire

à la Salsrok de Péamrô apposés

ci-dessus et certifié exact la traduction

faite en langue française ./.
Prey-veng, le 3 AVRIL 1961

LE GOUVERNEUR,

LAM-CHAP

SS. H10/BS

CHUNG NHAN GIONG Y BAN CHINH

Xuất trình tại U.B.N.T. Phường 23/Q3

Ngày 12/4/1961 năm 1981

TM. U.B.N.T. Phường 23/Q3



Nguyễn Linh



YIN-LENG

(១) តាមត្រូវ តាមខ្លួន មុខងារ និងឈ្មោះ មន្ត្រីកាន់សៀវភៅស្ថាប័នកំណើត

(1) Nom, prénom, fonction et éventuellement grade de l'Officier d'Etat-Civil

(២) សរសេរសេចក្តីថា : (ឆ្នាំ) តាមហេតុ

(2) Le cas échéant porter la mention : Néant.

(៣) ចុះតែតាមត្រូវ និងតាមខ្លួន របស់មន្ត្រីកាន់សៀវភៅស្ថាប័នកំណើត

(3) Porter exclusivement le nom et prénom de l'Officier d'Etat-Civil.

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 518/89 FORM
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Đã trả lại thư ngày 25/9/89,
báo cho ông Nguyễn Xuân Báo
(theo yêu cầu của ông)